

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM**

Năm học: 2024 - 2025

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN KHTN 6**

Thời gian làm bài: 90 phút.

A. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng của học sinh qua các chương:

Chương I: Mở đầu về KHTN

- Quy tắc an toàn trong phòng thực hành;
- Cách sử dụng, bảo quản kính lúp, kính hiển vi;
- Các phép đo: đo thời gian, đo chiều dài,...

Chương II: Chất quanh ta

- Sự đa dạng của chất;
- Các thể của chất và sự chuyển thể;
- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết một số hiện tượng trong thực tế.

2. Năng lực: Kiểm tra các năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, ngôn ngữ, tự học, khoa học
- Năng lực chuyên biệt: năng lực thực nghiệm, nghiên cứu khoa học về chủ đề lực trong đời sống để trình bày, giải quyết được các câu hỏi thực tế.

3. Phẩm chất:

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân, phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

4. Thời điểm, thời gian kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì 1 – 90 phút

5. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% TN, 30% TL).

6. Cấu trúc:

- Mức độ đề: 45% Nhận biết; 35% Thông hiểu; 20% Vận dụng.
- Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm (gồm 16 câu hỏi trắc nghiệm nhiều đáp án: nhận biết: 8 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 2 câu; 12 câu trắc nghiệm dạng đúng/sai: nhận biết: 5 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 1 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
- Phần tự luận: 3,0 điểm (gồm 12 ý hỏi dạng trả lời ngắn: nhận biết: 1,25 điểm, thông hiểu: 0,5 điểm; vận dụng: 1,25 điểm).

B. KHUNG MA TRẬN: (Đính kèm trang sau)

C. BẢN ĐẶC TẢ: (Đính kèm trang sau)

D. ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm trang sau)

E. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT: (Đính kèm trang sau)

GV RA ĐỀ

TỔ/NHÓM CHUYÊN MÔN

BAN GIÁM HIỆU

Nguyễn Thị Ngọc

Khổng Thu Trang

Dương Thị Tám

Thái Thị Thu Mơ

B. KHUNG MA TRẬN:

Chủ đề	Mức độ						Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Mở đầu, an toàn trong PTH	3 0,75						3 0,75		3 0,75
2. Sử dụng kính lúp, kính hiển vi	2 0,5		1 0,25				3 0,75		3 0,75
3. Các phép đo	6 1,5	1 0,25	9 1,75		1 0,25	4 1,0	16 4,0	5 1,25	21 5,25
4. Các thể (trạng thái) của chất.	2 0,5	4 1,0	2 0,5	2 0,5	2 0,5	1 0,25	6 1,5	7 1,75	13 3,25
Số câu	13	5	12	2	3	5	28	12	40
Điểm số	3,25	1,25	3,0	0,5	0,75	1,25	7,0	3,0	10
Tổng số điểm	4,5 điểm		3,5 điểm		2,0 điểm		10 điểm		10 điểm

C. BẢN ĐẶC TẢ:

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TN/số câu hỏi TL		Câu hỏi	
			TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số câu)
1. Mở đầu, an toàn trong PTH						
- Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên - Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành	Nhận biết	- Nhận biết được khái niệm Khoa học tự nhiên.	1		C1	
		- Nhận biết hoạt động nghiên cứu của các lĩnh vực Khoa học tự nhiên	1		C2	
		- Nhận biết các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.	1		C3	
2. Sử dụng kính lúp, kính hiển vi						
- Cách sử dụng kính lúp, kính hiển vi	Nhận biết	- Lựa chọn loại kính phù hợp với các đối tượng cần quan sát.	1		C4	
		- Nhận biết các cách bảo quản kính	1		C5	
	Thông hiểu	- Hiểu độ phóng đại của kính lúp, kính hiển vi	1		C6	
3. Các phép đo						
- Đo chiều dài, khối lượng và thời gian - Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ	Nhận biết	- Nhận biết được cách đo chiều dài, khối lượng, thời gian.	2		C7,17	
		- Đổi đơn vị đo	2		C20, 23	
		- Xác định được độ chia nhỏ nhất, giới hạn đo.	1		C8	
		- Xác định dụng cụ đo phù hợp	1		C9	
		- Nêu được cách quy đổi đơn vị một số phép đo		1		C29
	Thông hiểu	- Phân biệt được dụng cụ thường dùng để đo chiều dài, khối lượng, thời gian.	1		C24	
		- Hiểu được giá trị của khối lượng vật trên bao bì.	2		C10, 21	
		- Thực hiện phép tính - đổi đơn vị đo.	1		C11	
		- Sử dụng các dụng cụ đo phù hợp, cách sử dụng dụng cụ đo	4		C12,18 ,19,22	

		- Hiểu được bảng chia độ trên nhiệt kế thủy ngân dựa vào nhiệt độ cơ thể người	1		C13		
	Vận dụng	- Vận dụng các phép đo, ứng dụng vào thực tế	1		C25		
		- Ứng dụng các phép đo (khối lượng, thời gian, nhiệt độ, chiều dài) vào các tình huống thực tế.		4		C29	
4. Các thể (trạng thái) của chất.							
<p>– Sự đa dạng của chất</p> <p>– Ba thể (trạng thái) cơ bản của</p> <p>– Sự chuyển đổi thể (trạng thái) của chất</p>	Nhận biết	- Nhận biết khái niệm, tính chất của vật thể, chất,...	2		C26,27		
		- Nêu được các thể của chất		1		C31	
		- Nêu các khái niệm sự chuyển thể của chất		2		C31	
		- Khái quát sự chuyển thể bằng sơ đồ hoá		1		C31	
	Thông hiểu	- Hiểu được tính chất của 3 thể trả lời câu hỏi thực tế		2		C30	
		- Hiểu được tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất.	2		C14,28		
	Vận dụng	- Vận dụng tính chất vật lý, hoá học trả lời các tình huống trong thực tế.	1		C15		
		- Vận dụng tính chất bay hơi, trả lời các tình huống trong thực tế.	1		C16		
		- Vận dụng kiến thức của sự chuyển thể giải thích hiện tượng thực tế.		1		C31	
	Tổng số câu			28	12	28 câu	3 câu

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Sản xuất phân bón hóa học. B. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt.
C. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính. D. Vẽ một bức tranh tĩnh vật.

Câu 2. Khoa học tự nhiên KHÔNG bao gồm lĩnh vực nào?

- A. Vật lý học. B. Lịch sử loài người. C. Hoá học. D. Sinh học.

Câu 3. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Chát ăn mòn. B. Phải đeo găng tay. C. Chát gây nổ. D. Chát dễ cháy.

Câu 4. Khi quan sát tế bào vảy hành ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính lúp. B. Kính hiển vi hoặc kính lúp.
C. Kính có độ. D. Kính hiển vi quang học.

Câu 5. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. B. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.
C. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. D. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.

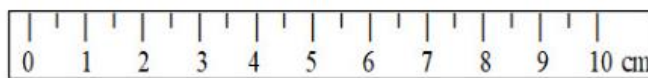
Câu 6: Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 5x và vật kính = 5x là

- A. 50 lần B. 15 lần C. 25 lần D. 30 lần

Câu 7. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước. B. nhỏ nhất ghi trên thước.
C. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước. D. lớn nhất ghi trên thước.

Câu 8. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 1 cm. B. 0,1 cm. C. 10 cm. D. 0,5 cm.

Câu 9. Để xác định chiều dài của một cánh cửa sổ, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước dây. B. Thước kẻ. C. Thước cuộn. D. Thước kẹp.

Câu 10. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,35 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của vỏ gói mì chính. B. gói mì chính là 1,35 kg.
C. của cả gói mì chính. D. của mì chính trong gói.

Câu 11. Một xe chở khoai mì khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ khoai ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của khoai là bao nhiêu tấn?

- A. 3,62 tấn. B. 5,8 tấn. C. 4,3 tấn. D. 3,82 tấn.

Câu 12. Để đo thời gian chạy của vận động viên chạy 500m, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. bấm giây. B. treo tường. C. bấm phút. D. điện tử.

Câu 13. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C. B. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C.
C. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C. D. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.

Câu 14. Hiện tượng nào thể hiện tính chất hoá học của chất?

- A. Oxygen hoá lỏng ở nhiệt độ -183°C. B. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.
C. Đinh sắt cứng, màu trắng xám, bị nam châm hút. D. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.

Câu 15. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không có hình dạng xác định.
 C. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng. D. Không chảy được.

Câu 16. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời lạnh B. Trời nhiều gió C. Trời hanh khô D. Trời nắng nóng

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. Đơn vị cơ bản đo khối lượng là Gam (g)		
Câu 18. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình tràn, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 19. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng. Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 20. $1 \text{ lít} = 0,001 \text{ m}^3$		
Câu 21. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng cả túi nước giặt.		
Câu 22. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g thì kết quả của vật phải chia hết cho 5g.		
Câu 23. $30 \text{ phút} = 0,5 \text{ giờ}$.		
Câu 24. Người ta sử dụng cân có GHĐ = 10kg để cân 1 bao gạo nặng 1 tạ.		
Câu 25. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,15 giờ		
Câu 26. Vật thể được tạo nên từ chất.		
Câu 27. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 28. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm)

- Một bình chia độ có GHĐ 100 cm^3 , bình đó đang đựng 70 cm^3 nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 90 cm^3 . Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?
- Một bình tràn có GHĐ là 100 cm^3 , đang đựng sẵn 90 cm^3 nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 30 cm^3 . Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?
- Nêu cách quy đổi từ $^{\circ}\text{C}$ sang $^{\circ}\text{F}$
- Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Nghệ An là 20°C đến 29°C ? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm)

- Ta có thể đi được trên mặt nước đóng băng đủ dày? Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể rắn?
- Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?

Câu 31. (1,25 điểm)

- Nêu các thể của chất?
- Nêu khái niệm về sự nóng chảy, sự đông đặc?
- Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất rắn?
- Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Sản xuất phân bón hóa học. B. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt.
C. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính. D. Vẽ một bức tranh tĩnh vật.

Câu 2. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên gồm

- A. Vật lý học, sinh học, hoá học, khoa học Trái đất và Thiên văn học.
B. Lịch sử loài người, địa lý tự nhiên.
C. Văn học hiện thực, văn học phê phán.
D. Đại số, hình học.



Câu 3. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?

- A. Chất ăn mòn. B. Phải đeo găng tay. C. Chất gây nổ. D. Chất dễ cháy.

Câu 4. Khi quan sát tế bào cà chua ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính lúp. B. Kính hiển vi hoặc kính lúp.
C. Kính có độ. D. Kính hiển vi quang học.

Câu 5. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. B. lau khô bằng giấy dáp sau khi sử dụng.
C. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. D. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.

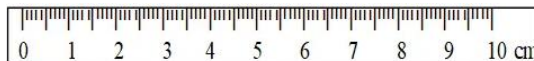
Câu 6: Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 20x và vật kính = 3x là

- A. 60 lần B. 15 lần C. 25 lần D. 30 lần

Câu 7. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước. B. nhỏ nhất ghi trên thước.
C. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước. D. lớn nhất ghi trên thước.

Câu 8. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 1 cm. B. 0,1 cm. C. 10 cm. D. 0,5 cm.

Câu 9. Để xác định số đo khi may quần áo, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước dây. B. Thước kẻ. C. Thước cuộn. D. Thước kẹp.

Câu 10. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,25 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của vỏ gói mì chính. B. gói mì chính là 1,25 kg.
C. của cả gói mì chính. D. của mì chính trong gói.

Câu 11. Một xe chở hồ tiêu khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ tiêu ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của tiêu là bao nhiêu kg?

- A. 3,62 kg. B. 3820 kg. C. 3620 kg. D. 3,82 kg.

Câu 12. Để thức dậy đúng giờ, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. bấm giây. B. treo tường. C. bấm phút. D. báo thức.

Câu 13. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35⁰C đến 42⁰C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42⁰C. B. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42⁰C.
C. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35⁰C đến 42⁰C. D. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.

Câu 14. Hiện tượng nào thể hiện tính chất vật lý của chất?

- A. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
B. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.
C. Khi đun nóng, đường bị phân huỷ, biến đổi thành than và nước.
D. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.

Câu 15. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không có hình dạng xác định.
 C. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng. D. Không cháy được.

Câu 16. Hiện tượng tự nhiên nào là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Sương sớm. B. Gió thổi. C. Sóng. D. Lốc xoáy.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	Đúng	Sai
Câu 17. Đơn vị cơ bản đo thời gian là giây (s)		
Câu 18. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình chia độ, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 19. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng; Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 20. 1,5 giờ = 80 phút		
Câu 21. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng nước giặt trong túi.		
Câu 22. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 15g thì kết quả của vật phải chia hết cho 15g		
Câu 23. 20 ⁰ C phút = 68 ⁰ F.		
Câu 24. Người ta sử dụng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ môi trường.		
Câu 25. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,5 giờ		
Câu 26. Chất được cấu tạo từ vật thể.		
Câu 27. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 28. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

- Câu 29. (1,25 điểm)** a. Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 100 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?
 b. Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 50 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?
 c. Nêu cách quy đổi từ °C sang °F
 d. Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Hà Nội là 30°C đến 37°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

- Câu 30. (0,5 điểm)** a. Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?
 b. Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

- Câu 31. (1,25 điểm)** a. Nêu các thể của chất?
 b. Nêu khái niệm về sự hoá hơi và sự ngưng tụ?
 c. Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất khí?
 d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Mã gốc 1	B	B	A	D	C	C	D	D	C	D	D	A	C	D	C	D
101	A	D	D	D	B	C	D	D	B	D	A	D	C	D	B	B
102	B	C	C	A	B	D	A	A	A	A	B	C	A	B	A	C
103	D	B	C	D	B	C	D	A	D	D	B	A	B	A	B	A
104	C	D	C	B	D	A	B	B	A	C	A	C	A	C	B	A

Phần II. Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Mã đề	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Mã gốc 1	B	B	A	A	B	B	A	B	B	A	B	A
101	A	A	B	B	A	B	B	B	B	B	A	A
102	A	B	B	A	A	B	B	B	A	A	B	B
103	A	B	A	B	B	B	A	B	A	A	B	B
104	A	B	B	B	B	A	A	B	B	A	A	B

Phần III.

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 29 (1,25 điểm)	<p>a. Thể tích viên đá đó là: $V_{\text{viên đá}} = V_2 - V_1 = 90 \text{ cm}^3 - 70 \text{ cm}^3 = 20 \text{ cm}^3$</p> <p>b. Thể tích vật rắn đó là: $100 \text{ cm}^3 - 90 \text{ cm}^3 + 30 \text{ cm}^3 = 40 \text{ cm}^3$</p> <p>c. $t^{\circ}\text{F} = t^{\circ}\text{C} \times 1,8 + 32$</p> <p>d. Nghệ An: Nhiệt độ từ 20°C đến 29°C. \Rightarrow Nghệ An = $(20 \times 1,8) + 32 = 68^{\circ}\text{F}$ $= (29 \times 1,8) + 32 = 84,2^{\circ}\text{F}$ \Rightarrow Thời tiết ở Nghệ An có nhiệt độ từ 68°F đến $84,2^{\circ}\text{F}$</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
Câu 30 (0,5 điểm)	<p>a. Điều này thể hiện tính chất vật lí của thể rắn là có hình dạng ổn định và không bị nén, không bị chảy đi nên có thể đứng trên đó.</p> <p>b. Điều này thể hiện tính chất vật lí của thể lỏng: có hình dạng theo vật chứa và chảy tràn trên bề mặt.</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
Câu 31 (1,25 điểm)	<p>a. Các thể của chất gồm: thể rắn, thể lỏng, thể khí</p> <p>b. Khái niệm sự nóng chảy và sự đông đặc. - Sự nóng chảy là quá trình chất ở thể rắn chuyển sang thể lỏng. - Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng sang thể rắn. Đông đặc</p> <p>c. Thể lỏng -----> Thể rắn</p> <p>d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy cục đá tan dần thành nước. Vì nhiệt độ nóng chảy của cục nước đá là 0°C thấp hơn nhiệt độ phòng (thường khoảng 25°C).</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>

Phần I: Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Mã gốc 2	B	A	A	D	C	A	D	B	C	D	B	D	C	B	C	A
201	C	D	A	D	A	B	D	A	C	C	D	A	A	D	C	A
202	A	D	A	A	A	B	B	C	D	D	A	C	A	D	C	B
203	C	C	C	C	D	C	A	A	D	A	C	C	B	D	C	A
204	D	C	C	A	A	B	C	A	C	A	D	A	D	D	B	C

Phần II. Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Mã đề	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Mã gốc 2	A	A	A	B	A	A	A	B	A	B	B	A
201	A	A	B	A	A	A	A	B	A	B	B	A
202	A	B	A	A	A	A	B	A	B	A	B	A
203	A	A	B	B	B	A	A	A	A	A	A	B
204	B	A	A	B	A	A	A	B	A	A	A	B

Phần III.

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 29 (1,25 điểm)	<p>a. Thể tích viên đá đó là: $V_{\text{viên đá}} = V_2 - V_1 = 100 \text{ cm}^3 - 70 \text{ cm}^3 = 30 \text{ cm}^3$</p> <p>b. Thể tích vật rắn đó là: $100 \text{ cm}^3 - 90 \text{ cm}^3 + 50 \text{ cm}^3 = 60 \text{ cm}^3$</p> <p>c. $t^{\circ}\text{F} = t^{\circ}\text{C} \times 1,8 + 32$</p> <p>d. Hà Nội: Nhiệt độ từ 30°C đến 37°C. \Rightarrow Hà Nội $= (30 \times 1,8) + 32 = 57^{\circ}\text{F}$ $= (37 \times 1,8) + 32 = 98,6^{\circ}\text{F}$ \Rightarrow Thời tiết ở Hà Nội có nhiệt độ từ 57°F đến $98,6^{\circ}\text{F}$</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
Câu 30 (0,5 điểm)	<p>a. Điều này thể hiện tính chất vật lí của thể lỏng: có hình dạng theo vật chứa và chảy tràn trên bề mặt.</p> <p>b. Điều này thể hiện tính chất vật lí của thể khí: các hạt di chuyển tự do và dễ dàng lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
Câu 31 (1,25 điểm)	<p>a. Các thể của chất gồm: thể rắn, thể lỏng, thể khí</p> <p>b. Khái niệm sự bay hơi và sự ngưng tụ. - Quá trình chất chuyển từ thể khí sang thể lỏng gọi là sự ngưng tụ. - Quá trình chất chuyển từ thể lỏng sang thể khí gọi là sự hóa hơi. Hoá hơi</p> <p>c. Thể lỏng -----> Thể khí</p> <p>d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy cục đá tan dần thành nước. Vì nhiệt độ nóng chảy của cục nước đá là 0°C thấp hơn nhiệt độ phòng (thường khoảng 25°C).</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Khi quan sát tế bào vậy hành ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính hiển vi quang học. B. Kính hiển vi hoặc kính lúp.
C. Kính có độ. D. Kính lúp.

Câu 2. Một xe chở khoai mì khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ khoai ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của khoai là bao nhiêu tấn?

- A. 4,3 tấn. B. 5,8 tấn. C. 3,62 tấn. D. 3,82 tấn.

Câu 3. Hiện tượng nào thể hiện tính chất hoá học của chất?

- A. Oxygen hoá lỏng ở nhiệt độ -183°C . B. Đinh sắt cứng, màu trắng xám, bị nam châm hút.
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng. D. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.

Câu 4. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Sản xuất phân bón hóa học. B. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.
C. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt.

Câu 5. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Chất gây nổ. B. Chất ăn mòn.
C. Chất dễ cháy. D. Phải đeo găng tay.

Câu 6. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,35 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. gói mì chính là 1,35 kg. B. của vỏ gói mì chính.
C. của mì chính trong gói. D. của cả gói mì chính.

Câu 7. Để đo thời gian chạy của vận động viên chạy 500m, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. treo tường. B. điện tử. C. bấm phút. D. bấm giây.

Câu 8. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C . B. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.
C. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C . D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C .

Câu 9. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng. B. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học.
C. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C .

Câu 10. Để xác định chiều dài của một cánh cửa sổ, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước dây. B. Thước kẻ. C. Thước kẹp. D. Thước cuộn.

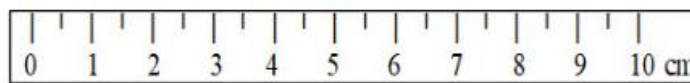
Câu 11. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = $5x$ và vật kính = $5x$ là

- A. 25 lần B. 15 lần C. 30 lần D. 50 lần

Câu 12. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời nhiều gió B. Trời hanh khô C. Trời lạnh D. Trời nắng nóng

Câu 13. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 1 cm. B. 10 cm. C. 0,5 cm. D. 0,1 cm.

Câu 14. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không có hình dạng xác định.
C. Không chảy được. D. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời hanh khô B. Trời nắng nóng C. Trời nhiều gió D. Trời lạnh

Câu 2. Để đo thời gian chạy của vận động viên chạy 500m, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. điện tử. B. bấm phút. C. bấm giây. D. treo tường.

Câu 3. Khoa học tự nhiên KHÔNG bao gồm lĩnh vực nào?

- A. Sinh học. B. Hoá học.
C. Lịch sử loài người. D. Vật lý học.

Câu 4. Hiện tượng nào thể hiện tính chất hoá học của chất?

- A. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước. B. Oxygen hoá lỏng ở nhiệt độ -183°C .
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng. D. Đinh sắt cứng, màu trắng xám, bị nam châm hút.

Câu 5. Khi quan sát tế bào vẩy hành ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính lúp. B. Kính hiển vi quang học.
C. Kính hiển vi hoặc kính lúp. D. Kính có độ.

Câu 6. Trên nhiệt kế thuỷ ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C . B. thuỷ ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C .
C. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất. D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C .

Câu 7. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. B. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng.
C. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh. D. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.

Câu 8. Một xe chở khoai mì khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ khoai ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của khoai là bao nhiêu tấn?

- A. 3,82 tấn. B. 5,8 tấn. C. 4,3 tấn. D. 3,62 tấn.

Câu 9. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,35 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của mì chính trong gói. B. gói mì chính là 1,35 kg.
C. của vỏ gói mì chính. D. của cả gói mì chính.

Câu 10. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. Sản xuất phân bón hóa học.
C. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.

Câu 11. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

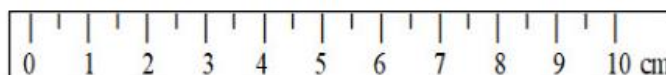
- A. Dễ dàng nén được. B. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.
C. Không có hình dạng xác định. D. Không chảy được.

Câu 12. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Chất dễ cháy. B. Phải đeo găng tay.
C. Chất ăn mòn. D. Chất gây nổ.

Câu 13. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 0,5 cm. B. 10 cm. C. 0,1 cm. D. 1 cm.

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 5x và vật kính = 5x là

- A. 30 lần B. 50 lần C. 15 lần D. 25 lần

Câu 2. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước. B. lớn nhất ghi trên thước.
C. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước. D. nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 3. Khi quan sát tế bào vẩy hành ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính hiển vi hoặc kính lúp. B. Kính có độ.
C. Kính hiển vi quang học. D. Kính lúp.

Câu 4. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,35 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. gói mì chính là 1,35 kg. B. của vỏ gói mì chính.
C. của cả gói mì chính. D. của mì chính trong gói.

Câu 5. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời lạnh B. Trời nắng nóng C. Trời hanh khô D. Trời nhiều gió

Câu 6. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. B. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.
C. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. D. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.

Câu 7. Khoa học tự nhiên KHÔNG bao gồm lĩnh vực nào?

- A. Vật lý học. B. Hoá học.
C. Sinh học. D. Lịch sử loài người.

Câu 8. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. Sản xuất phân bón hóa học.
C. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.

Câu 9. Trên nhiệt kế thủy ngân, băng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35⁰C đến 42⁰C vì

- A. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất. B. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42⁰C.
C. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42⁰C. D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35⁰C đến 42⁰C.

Câu 10. Để xác định chiều dài của một cánh cửa sổ, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước dây. B. Thước kẹp. C. Thước kẻ. D. Thước cuộn.

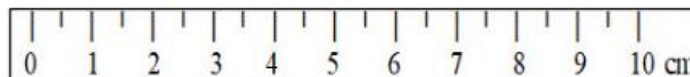
Câu 11. Để đo thời gian chạy của vận động viên chạy 500m, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. bấm phút. B. bấm giây. C. treo tường. D. điện tử.

Câu 12. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng. B. Không có hình dạng xác định.
C. Không chảy được. D. Dễ dàng nén được.

Câu 13. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 10 cm. B. 0,5 cm. C. 0,1 cm. D. 1 cm.

Câu 14. Hiện tượng nào thể hiện tính chất hoá học của chất?

- A. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước. B. Oxygen hoá lỏng ở nhiệt độ -183⁰C.
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng. D. Đinh sắt cứng, màu trắng xám, bị nam châm hút.

Câu 15. Một xe chở khoai mì khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ khoai ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của khoai là bao nhiêu tấn?

- A. 4,3 tấn. B. 3,82 tấn. C. 5,8 tấn. D. 3,62 tấn.

Câu 16. Biện báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Chất ăn mòn.
- C. Chất gây nổ.

- B. Phải đeo găng tay.
- D. Chất dễ cháy.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. 1 lít = 0,001 m ³		
Câu 18. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 19. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng. Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 20. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,15 giờ		
Câu 21. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình tràn, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 22. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g thì kết quả của vật phải chia hết cho 5g.		
Câu 23. 30 phút = 0,5 giờ.		
Câu 24. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng cả túi nước giặt.		
Câu 25. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		
Câu 26. Vật thể được tạo nên từ chất.		
Câu 27. Đơn vị cơ bản đo khối lượng là Gam (g)		
Câu 28. Người ta sử dụng cân có GHĐ = 10kg để cân 1 bao gạo nặng 1 tạ.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm)

- a. Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 90 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?
- b. Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 30 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?
- c. Nêu cách quy đổi từ °C sang °F
- d. Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Nghệ An là 20°C đến 29°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm)

- a. Ta có thể đi được trên mặt nước đóng băng đủ dày? Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể rắn?
- b. Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?

Câu 31. (1,25 điểm)

- a. Nêu các thể của chất?
- b. Nêu khái niệm về sự nóng chảy, sự đông đặc?
- c. Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất rắn?
- d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

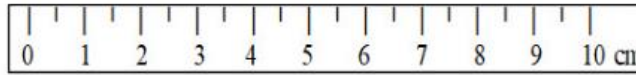
Câu 1. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 5x và vật kính = 5x là

- A. 50 lần B. 30 lần C. 25 lần D. 15 lần

Câu 2. Một xe chở khoai mì khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ khoai ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của khoai là bao nhiêu tấn?

- A. 5,8 tấn. B. 3,62 tấn. C. 4,3 tấn. D. 3,82 tấn.

Câu 3. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 10 cm. B. 1 cm. C. 0,5 cm. D. 0,1 cm.

Câu 4. Để xác định chiều dài của một cánh cửa sổ, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước kẻ. B. Thước cuộn. C. Thước kẹp. D. Thước dây.

Câu 5. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C. B. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.
C. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C. D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C.

Câu 6. Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?

- A. Trời nắng nóng B. Trời hanh khô C. Trời lạnh D. Trời nhiều gió

Câu 7. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Phải đeo găng tay. B. Chất ăn mòn.
C. Chất dễ cháy. D. Chất gây nổ.

Câu 8. Khoa học tự nhiên KHÔNG bao gồm lĩnh vực nào?

- A. Vật lý học. B. Lịch sử loài người.
C. Hoá học. D. Sinh học.

Câu 9. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. B. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng.
C. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh. D. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.

Câu 10. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,35 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của cả gói mì chính. B. gói mì chính là 1,35 kg.
C. của mì chính trong gói. D. của vỏ gói mì chính.

Câu 11. Để đo thời gian chạy của vận động viên chạy 500m, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. bấm giây. B. điện tử. C. treo tường. D. bấm phút.

Câu 12. Khi quan sát tế bào vẩy hành ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính có độ. B. Kính hiển vi hoặc kính lúp.
C. Kính hiển vi quang học. D. Kính lúp.

Câu 13. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. Sản xuất phân bón hóa học.
C. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.

Câu 14. Hiện tượng nào thể hiện tính chất hoá học của chất?

- A. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng. B. Oxygen hoá lỏng ở nhiệt độ -183°C.
C. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước. D. Đinh sắt cứng, màu trắng xám, bị nam châm hút.

Câu 15. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Không chảy được.
- B. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.
- C. Không có hình dạng xác định.
- D. Dễ dàng nén được.

Câu 16. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. lớn nhất ghi trên thước.
- B. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.
- C. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước.
- D. nhỏ nhất ghi trên thước.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. Vật thể được tạo nên từ chất.		
Câu 18. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,15 giờ		
Câu 19. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 20. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 10g thì kết quả của vật phải chia hết cho 5g.		
Câu 21. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng cả túi nước giặt.		
Câu 22. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng. Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 23. 30 phút = 0,5 giờ.		
Câu 24. Người ta sử dụng cân có GHĐ = 10kg để cân 1 bao gạo nặng 1 tạ.		
Câu 25. Đơn vị cơ bản đo khối lượng là Gam (g)		
Câu 26. 1 lít = 0,001 m ³		
Câu 27. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		
Câu 28. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình tràn, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm)

- a. Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 90 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?
- b. Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 30 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?
- c. Nêu cách quy đổi từ °C sang °F
- d. Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Nghệ An là 20°C đến 29°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm)

- a. Ta có thể đi được trên mặt nước đóng băng đủ dày? Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể rắn?
- b. Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?

Câu 31. (1,25 điểm)

- a. Nêu các thể của chất?
- b. Nêu khái niệm về sự nóng chảy, sự đông đặc?
- c. Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất rắn?
- d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,25 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của cả gói mì chính. B. gói mì chính là 1,25 kg.
C. của mì chính trong gói. D. của vỏ gói mì chính.

Câu 2. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được. B. Không chảy được.
C. Không có hình dạng xác định. D. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng.

Câu 3. Một xe chở hồ tiêu khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ tiêu ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của tiêu là bao nhiêu kg?

- A. 3820 kg. B. 3,62 kg. C. 3,82 kg. D. 3620 kg.

Câu 4. Để xác định số đo khi may quần áo, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước kẹp. B. Thước dây. C. Thước kẻ. D. Thước cuộn.

Câu 5. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên gồm

- A. Vật lý học, sinh học, hoá học, khoa học Trái đất và Thiên văn học.
B. Đại số, hình học.
C. Lịch sử loài người, địa lý tự nhiên.
D. Văn học hiện thực, văn học phê phán.

Câu 6. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước. B. lớn nhất ghi trên thước.
C. nhỏ nhất ghi trên thước. D. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.

Câu 7. Khi quan sát tế bào cà chua ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính hiển vi hoặc kính lúp. B. Kính có độ.
C. Kính lúp. D. Kính hiển vi quang học.

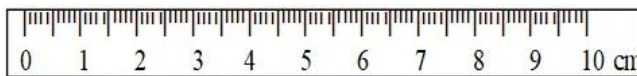
Câu 8. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. B. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.
C. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. D. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.

Câu 9. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 20x và vật kính = 3x là

- A. 15 lần B. 25 lần C. 60 lần D. 30 lần

Câu 10. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 1 cm. B. 10 cm. C. 0,1 cm. D. 0,5 cm.

Câu 11. Hiện tượng nào thể hiện tính chất vật lý của chất?

- A. Nén cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.
B. Khi đun nóng, đường bị phân huỷ, biến đổi thành than và nước.
C. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
D. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.

Câu 12. Để thức dậy đúng giờ, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. báo thức. B. treo tường. C. bấm phút. D. bấm giây.

Câu 13. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. sản xuất phân bón hóa học.
C. vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. trồng rau hữu cơ trong nhà kính.

Câu 14. Biễn báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



A. Phải đeo găng tay.

B. Chất gây nổ.

C. Chất dễ cháy.

D. Chất ăn mòn.

Câu 15. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C.

B. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C.

C. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C.

D. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.

Câu 16. Hiện tượng tự nhiên nào là do hơi nước ngưng tụ?

A. Sương sớm.

B. Lốc xoáy.

C. Gió thổi.

D. Sóng.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng; Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 18. Đơn vị cơ bản đo thời gian là giây (s)		
Câu 19. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 20. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình chia độ, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 21. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng nước giặt trong túi.		
Câu 22. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		
Câu 23. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 15g thì kết quả của vật phải chia hết cho 15g		
Câu 24. 1,5 giờ = 80 phút		
Câu 25. 20°C phút = 68°F.		
Câu 26. Chất được cấu tạo từ vật thể.		
Câu 27. Người ta sử dụng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ môi trường.		
Câu 28. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,5 giờ		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm)

a. Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 100 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?

b. Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 50 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?

c. Nêu cách quy đổi từ °C sang °F

d. Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Hà Nội là 30°C đến 37°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm)

a. Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?

b. Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

Câu 31. (1,25 điểm)

a. Nêu các thể của chất?

b. Nêu khái niệm về sự hoá hơi và sự ngưng tụ?

c. Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất khí?

d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,25 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. của mì chính trong gói. B. của vỏ gói mì chính.
C. gói mì chính là 1,25 kg. D. của cả gói mì chính.

Câu 2. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất. B. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C.
C. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C. D. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C.

Câu 3. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. lớn nhất ghi trên thước. B. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước.
C. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước. D. nhỏ nhất ghi trên thước.

Câu 4. Một xe chở hồ tiêu khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ tiêu ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của tiêu là bao nhiêu kg?

- A. 3820 kg. B. 3,82 kg. C. 3620 kg. D. 3,62 kg.

Câu 5. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. B. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.
C. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. D. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.

Câu 6. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 0,5 cm. B. 0,1 cm. C. 1 cm. D. 10 cm.

Câu 7. Khi quan sát tế bào cà chua ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính có độ. B. Kính hiển vi quang học.
C. Kính lúp. D. Kính hiển vi hoặc kính lúp.

Câu 8. Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Không chảy được. B. Dễ dàng nén được.
C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng. D. Không có hình dạng xác định.

Câu 9. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 20x và vật kính = 3x là

- A. 25 lần B. 30 lần C. 15 lần D. 60 lần

Câu 10. Để thức dậy đúng giờ, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. treo tường. B. bấm phút. C. bấm giây. D. báo thức.

Câu 11. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.
C. vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. sản xuất phân bón hóa học.

Câu 12. Hiện tượng nào thể hiện tính chất vật lý của chất?

- A. Nén cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.
B. Khi đun nóng, đường bị phân huỷ, biến đổi thành than và nước.
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.
D. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.

Câu 13. Để xác định số đo khi may quần áo, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước cuộn. B. Thước kẹp. C. Thước dây. D. Thước kẻ.

Câu 14. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên gồm

- A. Lịch sử loài người, địa lý tự nhiên.
B. Văn học hiện thực, văn học phê phán.
C. Đại số, hình học.
D. Vật lý học, sinh học, hoá học, khoa học Trái đất và Thiên văn học.

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. nhỏ nhất ghi trên thước. B. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước.
C. lớn nhất ghi trên thước. D. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.

Câu 2. Để xác định số đo khi may quần áo, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước kẹp. B. Thước kẻ. C. Thước cuộn. D. Thước dây.

Câu 3. Hiện tượng nào thể hiện tính chất vật lý của chất?

- A. Khi đun nóng, đường bị phân huỷ, biến đổi thành than và nước.
B. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.
D. Nến cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.

Câu 4. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên gồm

- A. Văn học hiện thực, văn học phê phán.
B. Lịch sử loài người, địa lý tự nhiên.
C. Vật lý học, sinh học, hoá học, khoa học Trái đất và Thiên văn học.
D. Đại số, hình học.

Câu 5. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,25 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. gói mì chính là 1,25 kg. B. của vỏ gói mì chính.
C. của cả gói mì chính. D. của mì chính trong gói.

Câu 6. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Chất dễ cháy. B. Chất gây nổ.
C. Chất ăn mòn. D. Phải đeo găng tay.

Câu 7. Khi quan sát tế bào cà chua ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính hiển vi quang học. B. Kính lúp.
C. Kính hiển vi hoặc kính lúp. D. Kính có độ.

Câu 8. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm.

Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng. B. Không có hình dạng xác định.
C. Dễ dàng nén được. D. Không chảy được.

Câu 9. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. B. để kính ở gần vòi nước, dễ dàng vệ sinh.
C. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng. D. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học.

Câu 10. Một xe chở hồ tiêu khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ tiêu ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của tiêu là bao nhiêu kg?

- A. 3820 kg. B. 3,82 kg. C. 3620 kg. D. 3,62 kg.

Câu 11. Trên nhiệt kế thủy ngân, băng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C. B. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C.
C. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C. D. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.

Câu 12. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. B. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.
C. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. D. Sản xuất phân bón hóa học.

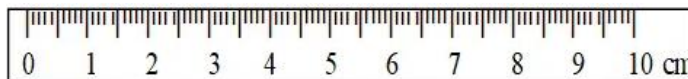
Câu 13. Hiện tượng tự nhiên nào là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Gió thổi. B. Sương sớm. C. Lốc xoáy. D. Sóng.

Câu 14. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 20x và vật kính = 3x là

- A. 25 lần B. 15 lần C. 30 lần D. 60 lần

Câu 15. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 10 cm. B. 1 cm. C. 0,1 cm. D. 0,5 cm.

Câu 16. Để thức dậy đúng giờ, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. báo thức. B. bấm giây. C. treo tường. D. bấm phút.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. Đơn vị cơ bản đo thời gian là giây (s)		
Câu 18. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng; Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 19. Chất được cấu tạo từ vật thể.		
Câu 20. 1,5 giờ = 80 phút		
Câu 21. Người ta sử dụng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ môi trường.		
Câu 22. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		
Câu 23. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 15g thì kết quả của vật phải chia hết cho 15g		
Câu 24. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng nước giặt trong túi.		
Câu 25. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,5 giờ		
Câu 26. 20°C phút = 68°F.		
Câu 27. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình chia độ, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 28. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm)

- Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 100 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?
- Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 50 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?
- Nêu cách quy đổi từ °C sang °F
- Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Hà Nội là 30°C đến 37°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm)

- Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?
- Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

Câu 31. (1,25 điểm)

- Nêu các thể của chất?
- Nêu khái niệm về sự hoá hơi và sự ngưng tụ?
- Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất khí?
- Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----

Phần I. (4 điểm) Học sinh tô vào phiếu trả lời đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Để thức dậy đúng giờ, chúng ta sử dụng đồng hồ

- A. bấm giây. B. bấm phút. C. treo tường. D. báo thức.

Câu 2. Để bảo quản kính hiển vi ta cần

- A. rửa sạch bộ phận quang học bằng nước khoáng. B. để kính ở gần vòi nước, để dàng vệ sinh.
C. để nơi khô ráo, tránh mốc ở bộ phận quang học. D. lau khô bằng giấy đáp sau khi sử dụng.

Câu 3. Giới hạn đo của thước là độ dài

- A. giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước. B. nhỏ nhất ghi trên thước.
C. lớn nhất ghi trên thước. D. giữa 2 vạch chia bất kì trên thước.

Câu 4. Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Có thể lan toả trong không gian theo mọi hướng. B. Không có hình dạng xác định.
C. Không chảy được. D. Dễ dàng nén được.

Câu 5. Độ phóng đại của kính hiển vi quang học khi có thị kính = 20x và vật kính = 3x là

- A. 60 lần B. 30 lần C. 15 lần D. 25 lần

Câu 6. Trên vỏ một gói mì chính có ghi khối lượng tịnh 1,25 kg. Số đó cho biết khối lượng

- A. gói mì chính là 1,25 kg. B. của mì chính trong gói.
C. của vỏ gói mì chính. D. của cả gói mì chính.

Câu 7. Hiện tượng nào thể hiện tính chất vật lý của chất?

- A. Khi đun nóng, đường bị phân huỷ, biến đổi thành than và nước.
B. Nén cháy thành khí carbon dioxide và hơi nước.
C. Bơ chảy lỏng khi để ngoài trời nóng.
D. Để lâu ngoài không khí, lớp ngoài của đinh sắt biến thành gỉ sắt màu nâu, giòn và xốp.

Câu 8. Các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên gồm

- A. Vật lý học, sinh học, hoá học, khoa học Trái đất và Thiên văn học.
B. Lịch sử loài người, địa lý tự nhiên.
C. Đại số, hình học.
D. Văn học hiện thực, văn học phê phán.

Câu 9. Biển báo dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A. Phải đeo găng tay. B. Chất gây nổ.
C. Chất ăn mòn. D. Chất dễ cháy.

Câu 10. Để xác định số đo khi may quần áo, chúng ta dùng loại thước đo nào?

- A. Thước cuộn. B. Thước dây. C. Thước kẻ. D. Thước kẹp.

Câu 11. Hiện tượng tự nhiên nào là do hơi nước ngưng tụ?

- A. Lốc xoáy. B. Sóng. C. Gió thổi. D. Sương sớm.

Câu 12. Hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Thomas Edison phát minh ra bóng đèn sợi đốt. B. Sản xuất phân bón hóa học.
C. Vẽ một bức tranh tĩnh vật. D. Trồng rau hữu cơ trong nhà kính.

Câu 13. Xác định độ chia nhỏ nhất của thước trong hình sau?



- A. 0,5 cm. B. 10 cm. C. 1 cm. D. 0,1 cm.

Câu 14. Khi quan sát tế bào cà chua ta nên chọn loại kính nào?

- A. Kính hiển vi hoặc kính lúp. B. Kính có độ.
C. Kính lúp. D. Kính hiển vi quang học.

Câu 15. Một xe chở hồ tiêu khi lên trạm cân, cân được 4,5 tấn, sau khi đổ tiêu ra khỏi xe và cân lại thì xe có khối lượng là 680 kg. Hỏi khối lượng của tiêu là bao nhiêu kg?

- A. 3,62 kg. B. 3820 kg. C. 3620 kg. D. 3,82 kg.

Câu 16. Trên nhiệt kế thủy ngân, bảng chia độ thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C vì

- A. giới hạn đo của nhiệt kế chỉ đến 42°C.
B. thủy ngân là chất lỏng có nhiệt độ sôi 42°C.
C. nhiệt độ cơ thể người trong khoảng 35°C đến 42°C.
D. nhà sản xuất muốn tiết kiệm chi phí sản xuất.

Phần II. (3 điểm) Từ câu 17 đến 28 học sinh chọn 1 đáp án A – Đúng; B – Sai và tô vào phiếu trả lời

Phát biểu	A.Đúng	B.Sai
Câu 17. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.		
Câu 18. 20°C phút = 68°F.		
Câu 19. Để đo thể tích người ta thường sử dụng bình chia độ, vì trên bình đã được chia các vạch ứng với các thể tích với đơn vị đo thích hợp.		
Câu 20. 1,5 giờ = 80 phút		
Câu 21. Vì ở thể rắn, vật chất có hình dạng cố định, nên có thể chứa trong lòng của chúng các trạng thái không định hình như chất lỏng và chất khí. Vật chất ở thể rắn ngăn cản các vật chất ở thể khác thoát ra nên được sử dụng làm bình chứa.		
Câu 22. Để thu được kết quả đo chính xác ta cần: Đặt cân trên bề mặt bằng phẳng; Để vật cân bằng trên đĩa cân. Đọc kết quả khi cân ổn định		
Câu 23. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân có ĐCNN là 15g thì kết quả của vật phải chia hết cho 15g		
Câu 24. Người ta sử dụng nhiệt kế thủy ngân để đo nhiệt độ môi trường.		
Câu 25. Trên vỏ túi nước giặt có ghi 2,1kg. Số liệu đó chỉ khối lượng nước giặt trong túi.		
Câu 26. Một bạn học sinh đi học, bắt đầu đạp xe từ nhà đi lúc 6 giờ 45 phút và tới trường lúc 7 giờ 15 phút. Thời gian từ nhà đến trường là 0,5 giờ		
Câu 27. Đơn vị cơ bản đo thời gian là giây (s)		
Câu 28. Chất được cấu tạo từ vật thể.		

Phần III. (3 điểm) Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra.

Câu 29. (1,25 điểm) a. Một bình chia độ có GHĐ 100 cm³, bình đó đang đựng 70 cm³ nước. Thả một viên đá vào bình, thì thấy thể tích nước dâng lên 100 cm³. Thể tích của viên đá đó bằng bao nhiêu?

b. Một bình tràn có GHĐ là 100 cm³, đang đựng sẵn 90 cm³ nước. Thả một vật rắn không thấm nước vào bình thì thấy thể tích nước tràn ra khỏi bình là 50 cm³. Thể tích của vật rắn bằng bao nhiêu?

c. Nêu cách quy đổi từ °C sang °F

d. Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ ở Hà Nội là 30°C đến 37°C? Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong nhiệt giai Fahrenheit?

Câu 30. (0,5 điểm) a. Nước từ nhà máy nước được dẫn đến các hộ dân qua các đường ống. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể lỏng?

b. Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

Câu 31. (1,25 điểm) a. Nêu các thể của chất?

b. Nêu khái niệm về sự hoá hơi và sự ngưng tụ?

c. Viết sơ đồ sự chuyển thể của chất lỏng sang chất khí?

d. Khi để cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?

----- Chúc các con làm bài thật tốt! -----